|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……….NQ-CP | *Hà Nội, ngày ……. tháng ……. năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025**

**DỰ THẢO**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số…../TTr-BKHĐT ngày …..tháng…. năm 2021,*

**QUYẾT NGHỊ:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua, Việt Nam cần đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển kinh tế số, xã hội số, đổi mới sáng tạo trong đó cộng đồng doanh nghiệp đóng vai trò là lực lượng tiên phong, nòng cốt, quan trọng để thực thiện thành công các mục tiêu đề ra.

 Nhằm phát triển các doanh nghiệp Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành lực lượng quan trọng đảm bảo tính tự chủ của kinh tế, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương thực hiện quyết liệt, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG**

 1. Quán triệt thực thi đẩy đủ và hiệu quả các nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế; bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo Hiến pháp và pháp luật; củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân nhằm khơi thông các điểm nghẽn, huy động, giải phóng các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

2. Xây dựng tư tưởng, văn hóa phục vụ cho các cán bộ, cơ quan Nhà nước; lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển. Việc xây dựng thể chế, chính sách phải bảo đảm tính ổn định, nhất quán, dễ dự báo, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và thực chất; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, hài hòa với pháp luật quốc tế, đặc biệt là các cam kết, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã kí kết, gia nhập; xóa bỏ cơ chế xin cho; đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm dựa trên tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, minh bạch, hợp lý; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện hậu kiểm cũng như hoàn thiện các chế tài liên quan; bảo đảm quyền bình đẳng cho tất các các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách.

3. Mạnh dạn thí điểm các giải pháp, chính sách, mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số mà pháp luật chưa quy định trên nguyên tắc bám sát tình hình thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và thông lệ quốc tế tốt; kịp thời đánh giá, tổng kết quá trình thí điểm để thể chế hoá các giải pháp, chính sách, mô hình phù hợp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

4. Hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi và tăng trưởng, trong đó ưu tiên doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, có đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao.

5. Chú trọng và khuyến khích việc ứng dụng các nền tảng công nghệ, bao gồm công nghệ thông tin và các công nghệ tiên tiến khác trong hoạt động của cả doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong quá trình hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

**II. MỤC TIÊU**

1. Hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nhanh chóng phục hồi, tạo tiền đề để bứt phá, nâng cao năng lực cạnh tranh và lớn mạnh về quy mô.

2. Phấn đấu đến năm 2025, đạt được một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể sau:

a) Luỹ kế đến năm 2025 có hơn 2,1 triệu doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó khoảng 710 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giai đoạn 2021-2025;

b) Khoảng 70 doanh nghiệp có vốn hóa trên thị trường chứng khoán đạt trên 1 tỷ đô la Mỹ;

c) Khoảng 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được định giá trên 1 tỷ đô la Mỹ;

d) Khoảng 35-40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo;

đ) 100% doanh nghiệp được tiếp cận chuyển đổi số, trong đó 100.000 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số;

e) Mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới[[1]](#footnote-1).

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục **đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng, tạo điều kiện để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển**

a) Các Bộ, ngành, địa phương:

**-** Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 và các chính sách, giải pháp về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 với tinh thần hợp tác công tư chặt chẽ để phát huy đồng bộ nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp.

- Thực hiện nhất quán và triệt để hoạt động cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển; đảm bảo sự phát triển bình đẳng, hài hoà giữa mô hình kinh doanh mới và kinh tế truyền thống; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; rà soát, bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không phù hợp với lĩnh vực kinh doanh truyền thống để thích nghi với sự đa dạng và phát triển nhanh của nền kinh tế số, bao gồm kinh tế chia sẻ.

- Tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và đánh giá thực chất quá trình xử lý các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp; tăng cường giám sát việc thực thi công vụ của các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp đảm bảo không gây nhũng nhiễu, tạo áp lực cho doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cả về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tính trách nhiệm, tận tụy trong thực thi công vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân, cán bộ công chức, viên chức suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, cố tình gây nhũng nhiễu, thao túng, chi phối khi thực thi công vụ, vi phạm quy định của pháp luật, làm chậm thời gian, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phát triển và tăng cường năng lực hệ thống các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp như: hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tăng tính liên kết giữa các bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương và với các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong việc xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ và khả thi thông qua các nền tảng trao đổi, phản biện, thu thập ý kiến và cơ chế đánh giá, rà soát định kỳ.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương nghiên cứu, đánh giá ban hành QCVN mới thay thế QCVN 11: 2015, trong đó xem xét, tiếp thu kiến nghị của doanh nghiệp về quy định ngưỡng của chỉ tiêu phospho, mức giới hạn kiểm soát của Amoni và Nitơ.

- Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh hoặc bãi bỏ quy định chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đối với các dự án đã phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; xem xét sửa đổi quy định về điều kiện mua bán tài sản gắn liền với đất thuê hàng năm là “dự án đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư được phê duyệt, chấp thuận” cho phù hợp với thực tiễn.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu để tham mưu cho Chính phủ hoặc cấp thẩm quyền thực hiện các “đòn bẩy chính sách” dựa trên cơ chế ưu đãi về thuế, phí cho từng nhóm, đối tượng doanh nghiệp hoặc từng loại hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc diện cần hỗ trợ, khuyến khích, đặc biệt gắn với các ngành, lĩnh vực trọng tâm quốc gia và xu thế thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển các sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng cao, chinh phục các thị trường mới.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 về cải cách mô hình kiểm tra chất lượng hàng hóa, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu giai đoạn 2021-2023, đánh giá kết quả triển khai để đề xuất mở rộng áp dụng cho các lĩnh vực nhập khẩu khác và lĩnh vực xuất khẩu.

- Tiếp tục nghiên cứu, đơn giản hóa tối đa các quy trình hành chính hiện tại để hỗ trợ các doanh nghiệp tối ưu thời gian, chi phí ở các khâu thực hiện trong nước; hướng dẫn cụ thể các đơn vị hải quan địa phương trong việc triển khai áp dụng quy trình thủ tục hải quan nhanh 24/7 cho doanh nghiệp.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu và chủ động đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh Covid-19 và Tổ công tác về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư trong nửa đầu nhiệm kỳ 2021 – 2025; kịp thời đánh giá, đề xuất hình thành các thể chế hoặc tổ chức chuyên biệt thực hiện chức năng hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch, tìm kiếm và thúc đẩy cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất áp dụng thí điểm các cơ chế hợp tác công tư hoặc thể chế vận hành chuyên nghiệp, hiệu quả các mô hình cơ quan, đơn vị, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp căn cứ các thông lệ tốt của quốc tế hoặc kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn.

- Nghiên cứu xây dựng và đưa vào triển khai ứng dụng nền tảng dùng chung thống nhất từ trung ương đến địa phương, các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề trong công tác tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp; trao đổi, phản biện, thu thập ý kiến và cơ chế đánh giá, rà soát định kỳ về các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất việc phân cấp, uỷ quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công có quy mô dưới 300 tỷ đồng; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án trên 300 tỷ đồng; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2022.

- Nghiên cứu, đề xuất việc phân cấp, uỷ quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh về quy quy hoạch và chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các khu công nghiệp có quy mô dưới 300 ha, từ 300 ha trở lên thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ xem xét sửa đổi các quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhà ở, đô thị theo hướng chỉ sử dụng yếu tố quy mô sử dụng đất làm căn cứ xác định thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư (quy mô sử dụng đất trên 100 ha trở lên báo cáo Thủ tướng Chính phủ).

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hướng dẫn hoặc bổ sung các chế tài xử lý đối với trường hợp thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án được nhà nước giao đất cho thuê đất nhưng chậm được bàn giao đất do chưa thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng.

đ) Bộ Xây dựng:

- Nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quy định giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền các chính sách, giải pháp tháo gỡ nút thắt trong lĩnh vực bất động sản, đặc biệt phát triển thị trường nhà ở xã hội và thị trường bất động sản du lịch - nghỉ dưỡng để giải phóng và tiếp tục thu hút hiệu quả nguồn lực đầu tư của xã hội.

**2. Kích cầu nội địa, thúc đẩy mở rộng thị trường trong nước và quốc tế**

a) Bộ Công Thương:

- Xây dựng chương trình quốc gia về kích cầu nội địa thông qua kích thích tiêu dùng và hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối các mặt hàng thiết yếu, các ngành du lịch, lưu trú, bán lẻ, thương mại điện tử…; vận động, tuyên truyền, phổ biến trên diện rộng chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Đẩy mạnh triển khai và đa dạng hóa hình thức các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, phát triển thị trường trong nước, xây dựng thương hiệu quốc gia; tăng cường đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do.

- Hỗ trợ xây dựng các sàn giao dịch điện tử hoạt động dưới hình thức phi thương mại (cơ quan vận hành không thu phí của doanh nghiệp trên sàn giao dịch) nhằm tăng cường, tiêu thụ các sản phẩm trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý chuyên ngành nghiên cứu xây dựng các giải pháp chiến lược trung hạn, dài hạn về nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhằm mở rộng thị trường trong nước, quốc tế. Chủ trì đánh giá hiệu quả quá trình phát triển của doanh nghiệp đi kèm với đánh giá kết quả triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm về kích cầu nội địa, mở rộng thị trường trong nước, quốc tế để tham mưu cho Chính phủ điều chỉnh cơ chế, chính sách hoặc quyết sách các vấn đề, nhóm vấn đề quan trọng liên quan tới hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

- Đánh giá và đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy đầu tư công; tiếp tục rà soát các quy định về ngân sách, đầu tư, xây dựng; tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

- Khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ Đề án thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài giai đoạn 2021-2025.

c) Các Bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các hợp đồng mua sắm công theo quy định của pháp luật đầu thầu về ưu đãi cho các gói thầu quy mô nhỏ.

**3. Hỗ trợ tăng cường tiếp cận tài chính**

a) Bộ Tài chính rà soát và sửa đổi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhằm đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng tăng tỷ lệ được bảo lãnh của mỗi khoản vay, giảm hoặc miễn chi phí bảo lãnh, đơn giản hóa thủ tục bảo lãnh, kéo dài thời gian bảo lãnh, mở rộng phạm vi, đối tượng bảo lãnh tín dụng.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp trong một số ngành bị tác động nặng nề bởi Covid-19 và doanh nghiệp có trụ sở chính hoặc cơ sở sản xuất tại các địa bàn áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trên 01 tháng với mức lãi suất cho vay thấp hơn lãi suất của thị trường khoảng 3-4%/năm trong thời hạn ít nhất là 01 năm.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Tăng cường cho vay ưu đãi thông qua Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ phi tài chính nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp trong giai đoạn 2021-2025.

**4. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo**

a) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2022.

- Phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung các quy định tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2022.

- Nghiên cứu đề xuất và triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các chương trình cấp quốc gia thuộc quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh giai đoạn 2021-2025 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin truyền thông và các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương và hiệp hội đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các lĩnh vực: ICT, điện toán đám mây, công nghệ sinh học; trí tuệ nhân tạo; internet kết nối vạn vật; công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu; vật liệu mới; công nghệ tài chính - ngân hàng; y tế; giáo dục; du lịch; điện tử-viễn thông.

- Vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng chính sách và chương trình hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; tổ chức Ngày Đổi mới sáng tạo quốc gia thường niên (mùng 10 tháng 1 hàng năm), đẩy mạnh phổ biến, triển lãm các sản phẩm, công cụ, nền tảng mới nhằm khơi dậy đam mê, vinh danh sáng tạo của doanh nghiệp Việt.

- Nghiên cứu, đề xuất các khung pháp lý thử nghiệm (sandbox), các cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Kết nối, liên kết các thành tố trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bao gồm: doanh nghiệp, quỹ đầu tư, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, cố vấn, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ đổi mới sáng tạo … Tổ chức hiệu quả Diễn đàn thường niên kết nối quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo Việt Nam và Mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia.

c) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng đề án thành lập sàn giao dịch, chuyển nhượng chứng khoán cho các doanh nghiệp Start-up, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2022; thí điểm triển khai sàn giao dịch chứng khoán của doanh nghiệp start-up.

- Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) và các Luật Thuế theo hướng cho phép doanh nghiệp nhà nước chủ động trích lập, sử dụng nguồn từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư mạo hiểm, thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vệ tinh trong hệ sinh thái của doanh nghiệp theo hướng đánh giá hiệu quả dựa trên tổng mức đầu tư theo chu kỳ 3 - 5 năm. Việc sử dụng Quỹ đảm bảo nguyên tắc đúng trọng tâm, trọng điểm, chặt chẽ, tiết kiệm, công khai minh bạch, tránh thất thoát; báo cáo Thủ tướng Chính phủ Quý I năm 2022.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Đầu mối phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm các ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong một số lĩnh vực mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu đề xuất xây dựng hành lang pháp lý đối với việc triển khai sử dụng tài khoản mobile-money trong hoạt động thanh toán.

- Nghiên cứu cơ chế phù hợp để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển các giải pháp, nền tảng công nghệ số phục vụ phòng chống dịch và phục vụ các ngành, lĩnh vực thiết yếu như: y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, chính phủ số, chuyển đổi số,…; hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động trung tâm dữ liệu; trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2022.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của Luật công nghệ thông tin và Luật giao dịch điện tử để tạo hành lang pháp lý mới cho công nghệ số, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới cũng như thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2030 và Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; nghiên cứu giao hoặc đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển các giải pháp, nền tảng công nghệ số.

- Triển khai Chương trình thương hiệu Việt cho sản phẩm công nghệ số Make in Việt Nam chinh phục người Việt Nam để nâng cao sức ảnh hưởng và năng lực cạnh tranh của các thương hiệu công nghệ số quốc gia. Xây dựng văn hóa thói quen tiêu dùng sản phẩm số Make in Việt Nam của tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

đ) Bộ Công Thương đẩy mạnh phát triển các nền tảng thương mại điện tử, cải thiện các quy định quản lý hiện hành theo hướng tập trung vào quản trị rủi ro nhưng vẫn tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ cho thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực hậu cần giao nhận.

e) Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện theo dõi tình hình triển khai, hướng dẫn và giải đáp vướng mắc trong quá trình thực hiện thí điểm về sử dụng tài khoản mobile-money trong hoạt động thanh toán, định kỳ 6 tháng tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**5. Hỗ trợ** phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp; **đào tạo, tư vấn nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành nghề lao động, lĩnh vực kinh doanh mới**

a)Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong tình hình mới; tham mưu cơ chế, chính sách thiết thực để huy động và sử dụng hiệu quả mạng lưới tri thức người Việt trong và ngoài nước, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao ở nhiều cấp bậc.

b) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về liên kết, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, trong đó có quy định rõ cơ quan Nhà nước có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy việc liên kết, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; quyền lợi, trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong liên kết, hợp tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao sau đào tạo; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2022.

- Đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng tăng thực hành; rà soát, sửa đổi và bổ sung chương trình dạy nghề phù hợp với tình hình mới; cải thiện chất lượng đào tạo nghề và kỹ năng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cung cấp thông tin và mở rộng chuyên môn hóa theo ngành nghề ở bậc trung học phổ thông để giúp định hướng nghề nghiệp sớm cho học sinh.

- Xây dựng Đề án “Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động” nhằm nâng cao trình độ, kĩ năng, tay nghề của người lao động để đáp ứng những thay đổi căn bản về hình thái lao động, việc làm đã thay đổi do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 để tạo khả năng thích ứng, linh hoạt của người lao động Việt Nam trong những năm tiếp theo, đồng thời tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề cho doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2022.

- Đẩy mạnh triển khai hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ lao động bị thất nghiệp để quay lại thị trường lao động và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo hướng hỗ trợ 100% chi phí đào tạo lại nghề cho lao động bị thất nghiệp do tác động bởi Covid-19.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp tham gia phát triển giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề theo khoản 2 Điều 59 Bộ luật Lao động, khoản 5 Điều 8 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 48 Luật việc làm.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách thu hút đối tượng lao động nước ngoài là tầng lớp trí thức, nhà khoa học và lực lượng lao động có tay nghề trình độ chuyên môn sâu sang làm việc, lưu trú ổn định/lâu dài tại Việt Nam để tận dụng kinh nghiệm và phát huy nguồn nhân lực này trong những ngành, lĩnh vực kinh tế trọng tâm quốc gia, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2022

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, hiệp hội và địa phương đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung đào tạo, tư vấn khởi nghiệp, quản trị kinh doanh cho các đối tượng doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh doanh mới.

- Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning dùng chung để cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng; nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các khóa đào tạo trực tuyến và trực tiếp; thường xuyên cập nhật nội dung và chương trình học phù hợp với tình hình mới.

6. Tăng cường liên kết doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị

a) Bộ Công Thương:

- Nghiên cứu, xác định các nhóm ngành hàng, nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hụt từ nhập khẩu và doanh nghiệp trong nước có khả năng sản xuất thay thế để định hướng cho doanh nghiệp dịch chuyển cơ cấu sản xuất thay thế nhập khẩu; hạn chế xuất khẩu những mặt hàng trong nước có nhu cầu (như quặng sắt) nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển sản xuất; duy trì ổn định các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất Việt Nam có lợi thế như cao su, xơ, sợi,...; tập trung phát triển các loại vật liệu cơ bản như thép cán nóng, thép chế tạo, vải, các loại vật liệu mới để bảo đảm tự chủ nguồn nguyên vật liệu trong nước và đáp ứng yêu cầu xuất xứ nguyên liệu như yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thay thế một phần nguồn nhập khẩu; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2021.

- Nghiên cứu thực trạng kết nối của doanh nghiệp trong nước (đặc biệt là doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu đầu vào) với doanh nghiệp FDI để có giải pháp đồng bộ giúp doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trở thành nhà cung cấp đầu vào cho doanh nghiệp FDI; trình Chính phủ đề án xây dựng Luật Công nghiệp hỗ trợ trong quý II năm 2022.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề án hình thành các cụm công nghiệp liên kết theo ngành/lĩnh vực ở các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm hình thành hệ sinh thái công nghiệp.

- Nghiên cứu ban hành chính sách ưu đãi cho Danh mục vật tư, phụ tùng, linh kiện có lợi thế cạnh tranh để định hướng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng đầu tư; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2022.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các chính sách về phát triển khu công nghiệp trong đó có quy định dành tỉ lệ nhất định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê mặt bằng; báo cáo Chính phủ trong quý III năm 2022.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết chuỗi giá trị, tập trung vào một số ngành lợi thế như: công nghiệp điện tử; cơ khí chế tạo dệt may; da giầy; sản xuất, chế biến nông, lâm, thuỷ sản. Nghiên cứu, đánh giá các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng mà doanh nghiệp Việt Nam có năng lực, tiềm năng đóng vai trò dẫn dắt trong chuỗi, hoặc có khả năng giữ vai trò ở các khâu quan trọng của chuỗi để tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách mới có tính đột phá, hỗ trợ nâng cao vị trí của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để thu hút đầu tư từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI vào sản xuất nguyên phụ liệu; xây dựng cơ chế thúc đẩy sự liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm tạo thành chuỗi liên kết khép kín, đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công Thương đẩy mạnh triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu và truy xuất đối với các hàng hóa, nông sản, thực phẩm thiết yếu, tận dụng sức mua của thị trường nội địa; báo cáo Chính phủ trong quý III năm 2022.

**7*****.*** Hỗ trợ phục hồi, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt **trong một số ngành kinh tế mũi nhọn**

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp nghiên cứu đề xuất chính sách cần thiết hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp phục hồi và phát triển, đặc biệt có cơ chế ưu đãi thu hút đầu tư vào các trung tâm kinh tế theo các ngành nghề, lĩnh vực tạo năng lực sản xuất mới và khuyến khích hình thành lực lượng doanh nghiệp có quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành kinh tế, tạo ra các sản phẩm chiến lược của quốc gia, khẳng định thương hiệu Việt, trước mắt tập trung vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của quốc gia, như: năng lượng tái tạo, ngân hàng, viễn thông, công nghệ thông tin, kết cấu hạ tầng, sản xuất, chế biến xuất khẩu, công nghiệp y tế...; nghiên cứu đề xuất cơ chế thí điểm giao một số tổng công ty, tập đoàn lớn nhà nước và khu vực tư nhân xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của một số huyện nghèo nhất cả nước, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2022.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng thương mại bao gồm trung tâm logistics, kho hàng hóa.

c) Bộ Giao thông vận tải sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; xây dựng cơ chế khuyến khích, tăng cường huy động các nguồn lực ở trong và ngoài nước để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển, cảng hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa.

d) Bộ Y tế nghiên cứu chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp ngành y tế (vắc xin, dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế) với cách tiếp cận, coi đây là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam. Từ đó, nâng cao khả năng nghiên cứu, năng lực sản xuất trong nước, làm chủ công nghệ, nâng cao sức chống chịu, đáp ứng nhu cầu nhanh nhất, thích ứng với mọi tình huống trong phòng, chống dịch với một chi phí thấp.

đ) Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền gói tín dụng cho vay ưu đãi với lãi suất ưu đãi dưới hình thức tái cấp vốn lãi suất 0% cho doanh nghiệp trong các ngành du lịch, hàng không, giáo dục trong thời hạn 6 tháng đến 1 năm.

**8. Nâng cao hiệu quả hoạt động và khai thác dư địa của khu vực doanh nghiệp nhà nước**

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật sửa đổi bổ sung Luật Đấu thầu; xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy đổi mới quản trị doanh nghiệp trong các doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu thực hiện quản trị chuyên nghiệp, áp dụng cơ chế quản lý dựa trên hiệu quả hoạt động theo hướng quy định rõ vai trò, nhiệm vụ, chức năng, chỉ tiêu hoạt động (KPI) cho từng vị trí trong tổ chức từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất.

b) Bộ Tài chính:

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn. Trong đó cần nghiên cứu ban hành các quy định tăng cường giao quyền chủ động cho doanh nghiệp trong hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp; cơ quan đại diện chủ sở hữu không can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước mà đẩy mạnh thực hiện giám sát hiệu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và chuyển nhượng vốn nhà nước;

- Nghiên cứu đổi mới nội dung về cơ chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu, đề xuất để ban hành cơ chế giám sát hiệu quả hơn theo các phương thức: Lựa chọn thuê công ty kiểm toán lớn thực hiện giám sát, kịp thời đưa ra cơ chế cảnh báo song song với vai trò quản lý nhà nước của Bộ ngành, cơ quan đại diện chủ sở hữu; Đánh giá hiệu quả hoạt động/đầu tư theo chỉ tiêu tài chính tổng thể, không đi theo từng dự án/hoạt động cụ thể; Nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp nhà nước trước cơ quan đại diện chủ sở hữu, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thay đổi cơ chế giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối theo hướng có cơ chế để Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp chất vấn trực tiếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

c) Bộ Nội vụ:

Xây dựng quy định để triển khai rộng rãi cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp cao để tuyển dụng hoặc thuê cán bộ chất lượng cao, có thể xem xét cả các giám đốc điều hành (CEO) nước ngoài.

d) Bộ Lao động – Thương binh và xã hội:

Xây dựng và trình Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường, gắn với tốc độ tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế lựa chọn và trả lương cho các CEO của doanh nghiệp nhà nước theo thị trường và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; dần hình thành “thị trường” CEO để tăng cường sự cạnh tranh trong lựa chọn người quản lý doanh nghiệp nhà nước phù hợp.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Chỉ đạo khẩn trương tổ chức kịp thời, hiệu quả các chính sách, giải pháp được giao tại Nghị quyết; xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo đảm tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, chế độ báo cáo nêu tại Nghị quyết này. Đối với việc theo dõi, khảo sát và đánh giá các mục tiêu của Nghị quyết này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về các mục tiêu tại tiết a và đ khoản 2 mục II; Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) chịu trách nhiệm về mục tiêu tại tiết b khoản 2 mục II; Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về các mục tiêu tại tiết c, d khoản 2 mục II; Bộ Công Thương chịu trách nhiệm về mục tiêu tại tiết e khoản 2 mục II của Nghị quyết này.

bc) Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

d) Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây khó khăn, nhũng nhiễu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề

a) Xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức xã hội, nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động ở Việt Nam. Khuyến khích, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; nêu cao tinh thần và trách nhiệm của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam đối với quốc gia, dân tộc.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp của trung ương và địa phương để xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Xây dựng các chương trình, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân.

d) Tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết; định kỳ hàng tháng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện; và công khai trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hằng năm sơ kết, khảo sát đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, ĐMDN (2b). | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

1. Quyết định số 1320/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030 [↑](#footnote-ref-1)